

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 và thay thế Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 46 /2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, phương thức phối hợp, nội dung và trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc quản lý cụm công nghiệp; việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và đảm bảo nguyên tắc kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả và không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;

Lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản;

Trong trường hợp cần thiết, tổ chức khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì;

Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian và chịu trách nhiệm về nội dung góp ý, những nội dung thuộc chức năng quản lý theo quy định;

Cử người có trách nhiệm tham gia khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi có yêu cầu, đề nghị.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn về quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp, suất vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện về quản lý đất đai, bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp.

5. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; chủ động tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 4. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính thực hiện tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề xuất thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn.

Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên địa bàn hai xã, phường trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao một Ủy ban nhân dân cấp xã trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó có nội dung đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp); hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở ngành khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 7. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư dự án cần thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, giao thông, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, phòng cháy chữa cháy và các thủ tục hành chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở: Công Thương; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn quy trình, hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn vướng mắc của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đầu nối từ cụm công nghiệp vào đường đô thị, đường liên xã theo phân cấp đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Các sở, ngành, đơn vị khác có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung liên quan và chủ động hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện theo quy định.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng theo quy định của pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn chủ đầu tư dự án tiến hành lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp và tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng theo thẩm quyền.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Việc lập, phê duyệt, điều chỉnh và chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tuân theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo phân cấp.

b) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan có ý kiến phối hợp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường của dự

án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Cơ quan chức năng tổ chức tiếp nhận, thẩm định theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.

3. Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ môi trường đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (khoản kinh phí này được trừ vào số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp), việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi đất (nếu có) và quyết định giao đất không thu tiền sử dụng đất; quyết định cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm; quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê; thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định giao đất, cho thuê đất cho dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất cả thời gian thuê; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình trong các trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.

4. Các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Thuế tỉnh Điện Biên và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và đảm bảo tiến độ thời gian theo ý kiến của đơn vị chủ trì.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

Chỉ được tiếp nhận dự án thứ cấp đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt và hoàn thành các hạng mục về bảo vệ môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Đối với cụm công nghiệp không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Sở Tài chính thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Các Sở, ngành có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án thứ cấp đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý. Trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

4. Trường hợp cụm công nghiệp không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thì giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp do đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư trình Sở Tài chính thực hiện thẩm định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Chi cục Thống kê tỉnh hướng dẫn công tác thông tin báo cáo và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Bộ Công Thương về cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Thông tư số 14/2024/TT-BCT quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp gửi Chi cục Thống kê tỉnh theo quy định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý.

Các cơ quan liên quan, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gửi Chi cục Thống kê tỉnh theo quy định. Định kỳ hàng quý, năm Chi cục Thống kê tỉnh tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý.

4. Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch kiểm tra hàng năm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch kiểm tra hàng năm của các cơ quan, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, đảm bảo công tác kiểm tra được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ

thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Tổng hợp thông tin từ các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại trong quá trình thực hiện Quy chế này.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời tổng hợp báo cáo gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.